

Bản án số: 21/2023/HS - ST
Ngày 20 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Chính

Bà Hoàng Thị Kim Quy

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn lục – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên toà: bà Đồng Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến D**; Tên gọi khác: không có; Sinh ngày 02/9/1987 tại thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Tổ 11, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Thanh C, sinh năm 1962 (đã chết năm 2022) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1963; Vợ: Trần Thu T, sinh năm 1991 (đã ly hôn năm 2019); Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Anh chị em ruột: 01 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự, tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 02/2022/QĐ-TA ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Tiến D với thời gian chấp hành 12 tháng tại Trung tâm Điều trị cai nghiện bắt buộc tỉnh Lai Châu. Ngày 27/5/2023 Nguyễn Tiến D đã chấp hành xong. Căn cứ khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Bị hại: chị Phạm Thị Hoài T, sinh năm 1994; nghề nghiệp: Giáo viên; Địa chỉ: tổ 23, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu “Có mặt”.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: tại số nhà 105 đường Trường Chinh, tổ 28, phường Đ, thành phố L “vắng mặt”.

+ Ông Phạm Đức K, sinh năm 1989, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: tổ 26, phường Đ, thành phố L “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/11/2023, Công an phường Tân Phong, thành phố L tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm của chị Phạm Thị Hoài T, sinh năm 1994, địa chỉ: tổ 23, phường Đ, thành phố L, về việc chị đang ở nhờ tại nhà của chị họ là Đỗ Thùy D, sinh năm 1991 tại số nhà 009, ngõ 090, đường Trần Phú, tổ 14, phường Tân Phong, thành phố L, khi chị T đi ăn cơm ở ngoài về nhà thì phát hiện chị bị mất 01 túi xách bằng vải màu đen, 01 chiếc máy tính xách tay màu trắng bạc nhãn hiệu Apple Macbook Air, 01 chuột máy tính không dây màu đen nhãn hiệu Logi; 01 sạc máy tính hiệu Apple màu trắng nên chị đã làm đơn trình báo đến Công an phường T, thành phố L. Qua rà soát hệ thống camera an ninh xác định đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là Nguyễn Tiến D, Công an phường T đã triệu tập D về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Tiến D tự giác giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm cắp và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 11/11/2023, Nguyễn Tiến D một mình đi bộ tại ngõ 090, đường Trần Phú thuộc tổ 14, phường Tân Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu với mục đích xem nhà nào có sơ hở sẽ đột nhập để trộm cắp tài sản. D đi đến số nhà 009 ngõ 090 thấy nhà không đóng cổng, cửa nhà cài then chốt nhưng không khóa. Quan sát thấy trong nhà và xung quanh không có ai, D kéo then chốt cửa đi vào trong nhà để tìm kiếm tài sản trộm cắp. D vào phòng khách thì thấy trên chiếc chiếu đang trải dưới đất có 01 máy tính xách tay màu trắng bạc nhãn hiệu Apple Macbook Air và 01 chiếc túi xách bằng vải màu đen, D liền lấy máy tính cho vào túi vải màu đen đeo vào người rồi khép cửa nhà lại và đi ra ngoài. D đi bộ đến khu vực bờ hồ Thủy Sơn thuộc tổ 14, phường Tân Phong, thành phố L thì gọi điện thoại cho bạn là Phạm Đức K, sinh năm 1989, địa chỉ tổ 26, phường Đ, thành phố L bảo K đến đón D về nhà. D nói với K trong túi là máy tính do D vừa đi đòi nợ mà có được.

Sau khi K chở D về gần nhà D tại số nhà 002, ngách 298 đường Trần Hưng Đạo, tổ 11, phường Đ, thành phố L, D mở túi xách màu đen ra xem, thấy bên trong có 01 máy tính xách tay màu trắng bạc nhãn hiệu Apple Macbook Air 13inch; 01 chuột máy tính không dây màu đen nhãn hiệu Logi, 01 sạc máy tính màu trắng hiệu Apple có quấn một đoạn dây bằng mảnh băng dính màu đen. D thử mở máy tính nhưng không có mật khẩu, sau đó K chở D đi chơi điện tử rồi về nhà K ngủ. Khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, D hỏi K có biết chỗ nào mua máy tính không, K nói biết chỗ bán máy tính, sau đó D nhờ K chở D mang theo toàn bộ tài sản trên đến gặp Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, trú tại số nhà 105 đường Trường Chinh thuộc tổ 28, phường Đ, thành phố L. D hỏi T có mua máy tính không để bán nhưng T không mua do không có mật khẩu để mở máy. Sau đó, K và D quay về nhà K để ngủ.

Về các vấn đề khác của vụ án:

- Bị hại chị Phạm Thị Hoài T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị trình bày: Chị ở nhờ nhà của chị họ là Đỗ Thùy D, sinh năm 1991 tại số nhà 009, ngõ 090, đường Trần Phú, tổ 14, phường T, thành phố L. Sau khi chị đi ăn cơm ở ngoài về thì phát hiện bị mất 01 túi xách bằng vải màu đen, 01 chiếc máy tính xách tay màu trắng bạc nhãn hiệu Apple Macbook Air, 01 chuột máy tính không dây màu đen nhãn hiệu Logi; 01 sạc máy tính hiệu Apple màu trắng. Tài sản chị bị mất trộm đều phù hợp với

lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Chỉ đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Người làm chứng ông Phạm Đức K và ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra điều trình bày nội dung các ông biết, phù hợp với lời khai của bị cáo, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 68/KL-HĐĐGTS ngày 24/11/2023 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L kết luận: 01 máy tính xách tay màu trắng bạc Macbook Air (13 inch, 2017) 1,8GHz Intel Core i5 lõi kép bộ nhớ 8GB 1600Mhz DDR3 mặt sau có logo hình ảnh quả táo nhãn hiệu Apple. Tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong máy trị giá 7.900.000 đồng; 01 chuột máy tính không dây màu đen nhãn hiệu logi, tình trạng cũ đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng; 01 sạc máy tính màu trắng, củ sạc có logo hình quả táo nhãn hiệu của Apple, dây sạc cuốn 01 đoạn băng dính đen dài 05cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng trị giá 650.000 đồng; 01 túi xách bằng vải màu đen, bên trong không chứa vật dụng gì, tình trạng cũ, đã qua sử dụng trị giá 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản cần định giá là 8.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSTP ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L trong phần tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: không đề nghị xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của các cơ quan tố tụng, các quyết định, cáo trạng, kết luận nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, kính mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vì mục đích tư lợi cá nhân với mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu dùng cho bản thân, lợi dụng sơ hở về việc quản lý tài sản của chị Phạm Thị Hoài T, bị cáo Nguyễn Tiến D đã trộm cắp 01 túi xách bằng vải màu đen, 01 chiếc máy tính xách tay màu trắng bạc nhãn hiệu Apple Macbook Air 13inch, 01 chuột máy tính không dây màu đen nhãn hiệu Logi; 01 sạc máy tính màu trắng hiệu Apple, tổng trị giá bị cáo chiếm đoạt của chị Thu là 8.800.000 đồng vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 11/11/2023, tại số nhà 009, ngõ 090, đường T thuộc tổ 14, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp bảo vệ, gây mất trật tự an trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có 01 tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 02/2022/QĐ-TA ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Tiến D với thời gian chấp hành 12 tháng tại Trung tâm Điều trị cai nghiện bắt buộc tỉnh Lai Châu. Ngày 27/5/2023 Nguyễn Tiến D đã chấp hành xong. Căn cứ khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần T phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân áp dụng xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã được cải tạo, giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn cố ý phạm tội nên cần có một mức hình phạt phù hợp đủ để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 túi xách bằng vải màu đen; 01 chiếc máy tính xách tay màu trắng bạc nhãn hiệu Apple Macbook Air 13inch; 01 chuột máy tính không dây màu đen nhãn hiệu Logi; 01 sạc máy tính màu trắng hiệu Apple có quần một đoạn dây bằng mảnh băng dính màu đen. Kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hoài T; Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu “Itel” màu đỏ IMEI: 354083094298765 và IMEI: 354083094298773. Kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Tiến D. Toàn bộ vật chứng nêu trên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại tài sản cho bị hại, bị cáo, vì vậy Hội đồng xét xử xét không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận.

[8] Các vấn đề khác liên quan:

Đối với Phạm Đức K điều khiển xe chở Nguyễn Tiến D đi bán máy tính nhưng K không biết máy tính là tài sản do D trộm cắp mà có. Khi K và D mang máy tính đến để bán cho Nguyễn Văn T, D cũng không nói máy tính là tài sản trộm cắp mà có. Do đó K không đồng phạm với bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 BLHS và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 BLHS.

Đối với Nguyễn Văn T, khi bị cáo hỏi để bán máy tính cho T, bị cáo không nói máy tính là tài sản trộm cắp mà có, hơn nữa T cũng không mua máy tính nên T không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2023.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(*Đã ký tên, đóng dấu*)

Nguyễn Bích Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Nga

